

Trường hợp công nhân, viên chức bị bắt, tạm giam thì nói chung không đưa ra hội đồng kỷ luật, trừ trường hợp đặc biệt sai phạm của đương sự nghiêm trọng, rõ ràng, xét thấy không còn xứng đáng là công nhân, viên chức Nhà nước. Khi đưa ra hội đồng kỷ luật thì tiến hành theo mẫu số 6 đính kèm.

Khi tòa án xét xử, nếu tuyên án tù ngồi (tù giam) thì hội đồng kỷ luật xí nghiệp, cơ quan tiến hành theo mẫu số 6 đính kèm; nếu xử án treo hoặc bị cảnh cáo trước tòa án thì hội đồng kỷ luật tiến hành theo mẫu số 4 đính kèm.

4. Thủ trưởng xí nghiệp, cơ quan ra quyết định thi hành kỷ luật.

Quyền quyết định thi hành kỷ luật thì áp dụng theo chế độ phân cấp quản lý cán bộ, công nhân, viên chức. Phân cấp thi hành kỷ luật dựa trên hai mặt hình thức kỷ luật, loại cán bộ, công nhân, viên chức.

Từ nay, việc ra quyết định thi hành kỷ luật, các ngành, các địa phương làm thống nhất theo mẫu số 7 đính kèm.

III. VIỆC XÉT ĐỀ XÓA BỎ HIỆU LỰC KỶ LUẬT LAO ĐỘNG

Vấn đề này Hội đồng Chính phủ đã quy định nhưng nhiều đơn vị cơ sở chưa thi hành đầy đủ. Từ nay các ngành, các địa phương cần kiểm tra đôn đốc các đơn vị cơ sở làm đúng thủ tục xét đề xóa bỏ hiệu lực của kỷ luật, bảo đảm yêu cầu và thời gian đã quy định trong bản điều lệ và thông tư hướng dẫn số 13-TT/LB ngày 30-8-1966 của liên Bộ Lao động - Nội vụ.

1. Công nhân, viên chức bị thi hành kỷ luật sau khi đã cố gắng làm việc, quyết tâm sửa chữa sai lầm thì có quyền đề nghị thủ trưởng xí nghiệp, cơ quan thi hành đúng việc xét xóa bỏ hiệu lực của kỷ luật.

2. Tổ sản xuất, phòng công tác nơi đương sự đang làm việc có trách nhiệm giáo dục, giúp đỡ đương sự tiến bộ và

đề nghị cấp trên kịp thời ra quyết định xóa bỏ hiệu lực của kỷ luật theo mẫu số 8 đính kèm.

3. Điều 12, chương III, điều lệ về kỷ luật lao động ban hành kèm theo nghị định số 195-CP của Hội đồng Chính phủ đã quy định: « Thời gian được xét đề xóa bỏ kỷ luật quy định là một năm ». Từ nay, nếu người phạm lỗi đã tiến bộ mà nơi nào ra quyết định xóa hiệu lực của kỷ luật chậm quá thời hạn quy định thì hiệu lực của quyết định có giá trị kể từ ngày hết hạn một năm kỷ luật.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 1979

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thủ trưởng

NGUYỄN SONG TÙNG

1. Không in các mẫu biên bản.

BỘ VẬT TƯ

THÔNG TƯ số 190-VT/QI, ngày 26-3-1979 hướng dẫn thi hành chỉ thị số 78-TTg ngày 2-3-1979 của Thủ tướng Chính phủ về vấn đề bán xăng dầu.

Để thực hiện triệt để tiết kiệm xăng dầu trong tình hình mới hiện nay, đồng thời để bảo đảm tập trung xăng dầu phục vụ sản xuất và chiến đấu, ngày 2 tháng 3 năm 1979 Thủ tướng Chính phủ đã ra chỉ thị về việc tiết kiệm xăng dầu, trong đó có quy định đối với xe gắn máy, mô-tô (điều V).

Thi hành chỉ thị này, Bộ Vật tư hướng dẫn việc bán xăng dầu cho xe gắn máy, xe mô-tô của tư nhân như sau:

1. Những đối tượng được xét cấp phiếu mua xăng dầu là những đối tượng theo quy định của chỉ thị số 78-TTg ngày 2-3-1979 đã kê khai trong bản danh sách của cơ quan, xí nghiệp... do Ty, Sở

công an, xác nhận được sử dụng xe và được thủ trưởng Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ký duyệt.

2. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 hàng năm, mỗi cơ quan, xí nghiệp... phải gửi cho Công ty cung ứng xăng dầu danh sách đề nghị xét cấp phiếu mua xăng dầu như đã nêu ở điểm 1 trên đây.

Công ty cung ứng xăng dầu căn cứ vào danh sách đề nghị đó để xét cấp phiếu mua xăng dầu và thông báo lại cho đơn vị kết quả đã cấp.

Công ty cung ứng xăng dầu cấp phiếu mua xăng dầu cho đại diện cơ quan, xí nghiệp... để về phát lại phiếu cho từng người đi mua xăng dầu.

3. Mỗi người thuộc đối tượng được phép sử dụng xe chỉ được cấp một phiếu mua xăng dầu.

Không cấp lại phiếu nếu đề mất phiếu hoặc bị tịch thu phiếu.

Phiếu đã cấp sẽ không có giá trị nếu xe được chuyển cho chủ khác. Nếu chủ mới muốn được cấp phiếu mua xăng dầu thì phải làm lại thủ tục như quy định ở điểm 1 nêu trên.

4. Phiếu mua xăng dầu do Tổng công ty xăng dầu của Bộ Vật tư phát hành thống nhất trong cả nước, có ký hiệu riêng cho từng tỉnh. Phiếu có ký hiệu

cho tỉnh nào chỉ có giá trị mua trong tỉnh đó.

Phiếu mua xăng dầu được cấp cho cả năm, có chia các ô theo từng tháng. Các ô phiếu của tháng nào chỉ có giá trị mua trong tháng đó.

5. Mức xăng dầu bán ra sẽ do Tổng công ty xăng dầu quy định phù hợp với khả năng đáp ứng xăng dầu trong từng thời kỳ, nhưng không được quá 8 lít/tháng đối với xe có dung tích xi lanh 50cm³ trở xuống và 12 lít/tháng đối với xe có dung tích xi lanh trên 50cm³.

6. Giá bán xăng cho mô-tô, xe gắn máy của tư nhân thống nhất trong cả nước như sau:

Xăng A72 không pha dầu: 1,05đ một lít; có pha dầu: 1,1đ

Xăng A76 không pha dầu: 1,25đ một lít; có pha dầu: 1,3đ

7. Ai mua bán xăng dầu trái phép sẽ bị xử lý theo quy định trong chỉ thị số 146-TTg ngày 5-6-1974 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấm dứt tệ buôn bán, tích trữ, vận chuyển trái phép vật tư, hàng hóa do Nhà nước thống nhất quản lý, và những thể lệ khác của Nhà nước hiện hành.

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 1979

Bộ trưởng Bộ Vật tư
TRẦN SÂM